

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ



Thực hiện theo thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2023 so với 6 tháng năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	KQKD 6 tháng		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.880.406.037	386.183.585.943	(131.303.179.906)	-34%
2. Giá vốn hàng bán	238.924.789.636	366.299.813.145	(127.375.023.509)	-35%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.955.616.401	19.883.772.798	(3.928.156.397)	-20%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	691.439.221	751.219.272	(59.780.051)	-8%
5. Chi phí tài chính	5.380.261.193	3.377.006.188	2.003.255.005	59%
6. Chi phí bán hàng	4.708.096.997	6.830.425.499	(2.122.328.502)	-31%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.114.637.659	6.728.719.718	(1.614.082.059)	-24%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.444.059.773	3.698.840.665	(2.254.780.892)	-61%
9. Thu nhập khác	145.150.800	513.361.346	(368.210.546)	-72%
10. Chi phí khác	354.108.584	438.453	353.670.131	80663%
11. Lợi nhuận khác	(208.957.784)	512.922.893	(721.880.677)	-141%

12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.235.101.989	4.211.763.558	(2.122.328.502)	-71%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	855.952.967	(855.952.967)	
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.235.101.989	3.355.810.591	(2.976.661.569)	-63%

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 giảm so với 6 tháng đầu năm 2022 là: 2.976.661.569 đồng với mức giảm 63% chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 giảm so với 6 tháng đầu năm 2022: 131.303.179.906 đồng, tương ứng với mức giảm là 34%. Giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ giảm 127.375.023.509 đồng, tương ứng với mức giảm 35%. Do mức độ giảm doanh thu lớn hơn mức độ giảm giá vốn nên lợi nhuận gộp bán hàng 6 tháng đầu năm 2023 giảm 3.928.156.397 đồng, tương ứng với mức giảm 20% so với cùng kỳ.
- Chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022 là 2.122.328.502 đồng, tương ứng với mức giảm 31%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022 là 1.614.082.059 đồng, tương ứng với mức giảm 24%
- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2023 tăng 2.003.255.005 đồng so với cùng kỳ năm 2022 tương ứng mức tăng 59%

Tiếp nối sự khó khăn của nền kinh tế năm 2022, đầu năm 2023 nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi, bất động sản vẫn chưa thực sự tháo gỡ được khó khăn dẫn đến việc tiêu thụ các mặt hàng sắt thép nói chung và inox nói riêng vẫn chưa có nhiều cải thiện. Do đó sản lượng tiêu thụ các mặt hàng thép không rỉ của công ty cũng giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2022. Mặt khác do lãi suất ngân hàng vẫn đang duy trì ở mức cao nên chi phí tài chính cũng tăng lên đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phan Thị Hoài Thương

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung